

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1982/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 24 tháng 11 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu công trình củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng đoạn từ K76+894 đến K108+133 và đoạn từ K111+733 đến K124+824

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND ngày 20/7/2011 của UBND tỉnh về việc phân cấp, phân công nhiệm vụ thực hiện Luật Đấu thầu trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 06/01/2008, số 2746/QĐ-UBND ngày 23/12/2009, số 1624/QĐ-UBND ngày 11/8/2010 và số 1538/QĐ-UBND ngày 09/9/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt dự án và phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng, tỉnh Hưng Yên (đoạn từ Km76+894 đến Km124+824);

Căn cứ Công văn số 1579/TTg-KTN ngày 03/9/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc chỉ định thầu các dự án thủy lợi cấp bách, trọng điểm tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Thông báo số 197/TB-UBND ngày 19/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại cuộc họp thảo luận đầy nhanh tiến độ thi công các dự án trọng điểm về thủy lợi;

Căn cứ Công văn số 1649/UBND-KT1 ngày 07/10/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chỉ định thầu đối với các gói thầu còn lại thuộc dự án đầu tư xây dựng củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng, tỉnh Hưng Yên;

Xét đề nghị của Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão tại Tờ trình số 106/TTr-ĐĐ ngày 17/11/2011 và kết quả thẩm định kế hoạch đấu thầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 2492/BC-SKHĐT ngày 23/11/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch đấu thầu công trình củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng đoạn từ K76+894 đến K108+133 và đoạn từ K111+733 đến K124+824 thuộc dự án đầu tư xây dựng củng cố, nâng cấp đê tả sông Hồng, tỉnh Hưng Yên.

Chủ đầu tư: Chi cục Quản lý đê điều và Phòng chống lụt bão.

Kế hoạch đấu thầu gồm những nội dung chính sau đây:

I. Phân chia gói thầu: công trình được phân chia thành 21 gói thầu, gồm: 01 gói thầu thi công xây lắp và 20 gói thầu dịch vụ tư vấn.

II. Nội dung của từng gói thầu trong kế hoạch đấu thầu:

Tên gói thầu, giá gói thầu, nguồn vốn, hình thức lựa chọn nhà thầu, hình thức hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng và thời gian lựa chọn nhà thầu như phụ lục chi tiết kèm theo.

Điều 2. Chủ đầu tư, bên mời thầu và các ngành liên quan căn cứ các quy định hiện hành về đấu thầu để tổ chức thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông Vận tải, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chi cục trưởng Chi cục Quản lý đô thị và Phòng chống lụt bão và thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, GTTL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Minh Ngọc

Phụ lục

**NỘI DUNG CỦA TỪNG GÓI THẦU TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU CÔNG TRÌNH CÙNG CỘ, NÂNG CẤP ĐÈ
TÀ SÔNG HỒNG ĐOẠN TỪ K76+894 ĐẾN K108+133 VÀ ĐOẠN TỪ K111+733 ĐẾN K124+824**

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian lựa chọn nhà thầu
I	Dịch vụ tư vấn						
	TỔNG	1.502.671.900					
01	Tư vấn lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp	333.000	Vốn trái phần chính phụ, các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương	Chỉ định thầu	Theo tỷ lệ phần trăm		Tháng 11/2011
02	Tư vấn lựa chọn nhà thầu tư vấn giám sát và bảo hiểm thi công trình	143.900			Tron gói		
03	Tư vấn lựa chọn nhà thầu tư vấn kiểm toán dự án	122.000				Đến khi lựa chọn xong nhà thầu	Tháng 12/2011
04	Tư vấn lựa chọn nhà thầu đảm bảo an toàn giao thông	99.000					Tháng 11/2011
05	Tư vấn lựa chọn nhà thầu quy đổi vốn đầu tư	67.700					Tháng 11/2011
06	Tư vấn lựa chọn nhà thầu kiểm định chất lượng công trình	68.600					Tháng 12/2011
07	Tư vấn lựa chọn nhà thầu tư vấn chứng nhận sự phù hợp chất lượng công trình	125.000					Tháng 12/2011

Thư ký

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian lựa chọn nhà thầu
08	Kiểm định, chứng nhận sự phù hợp công trình	2.635.000				120 ngày	
09	Kiểm định chất lượng công trình	10.492.000			Theo đơn giá cố định	Theo thời gian thi công xây lắp	Tháng 11/2011
10	Đảm bảo an toàn giao thông	14.486.000					
11	Quy đổi vốn đầu tư	913.000				45 ngày	
12	Tư vấn kiểm toán dự án	2.254.000				45 ngày	
13	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đoạn từ K76+894 đến K88+00, đoạn từ K106 đến K108+133, đoạn từ K111+733 đến K124+824	3.586.000			Theo tỷ lệ phần trăm	Từ khi khởi công đến khi bàn giao công trình	Tháng 12/2011
14	Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình đoạn từ K88+00 đến K106	3.218.000					
15	Tư vấn khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình trụ sở Hạt quản lý đề huyện Khoái Châu và trụ sở làm việc trạm chống lụt Nghi Xuyên	333.500	Vốn trái phiếu chính phủ, các nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương	Chỉ định thầu	Phần khảo sát theo đơn giá cố định, phần lập BCKTKT theo tỷ lệ phần trăm	40 ngày	Tháng 12/2011
16	Tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình trụ sở Hạt quản lý đề huyện Khoái Châu và trụ sở làm việc trạm chống lụt Nghi Xuyên	34.200			Theo tỷ lệ phần trăm	15 ngày	

Thuy

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Thời gian lựa chọn nhà thầu
17	Tư vấn thiết kế di chuyển đường thông tin liên lạc	430.000				30 ngày	Tháng 11/2011
18	Tư vấn thiết kế kỹ thuật - dự toán đo vẽ, lập trích đo bản đồ địa chính tỷ lệ 1/500, 1/1000, 1/2000 phục vụ giải phóng mặt bằng	679.000			Phần khảo sát theo đơn giá cố định, phần thiết kế theo tỷ lệ phần trăm	20 ngày	Tháng 11/2011
19	Mua bảo hiểm công trình đoạn từ K76+894 đến K88+00, đoạn từ K106 đến K108+133, đoạn từ K111+733 đến K124+824	7.359.000			Tron gói	Từ khi khởi công đến khi bàn giao công trình	Tháng 12/2011
20	Mua bảo hiểm công trình đoạn từ K88+00 đến K106	6.604.000					
II	Xây lắp						
21	Thi công xây dựng công trình	1.448.689.000			Theo đơn giá điều chỉnh	12 tháng	Tháng 12/2011

Thuy